

BẢNG ĐIỂM THI LẦN 1 HỌC KỲ 20192
Lớp QTM K10 Mã lớp học 28,899 Thực hành

Môn học: QMH25 Lập trình mạng

Giáo viên: Nguyễn Thị Minh Phương

Số đơn vị học trình: 2

Thời gian TH: Từ 16/05 đến 16/07

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
1	CD181580	Lê Thành An	21/10/2000	5		An	
2	CD182432	Nguyễn Ngọc Anh	06/08/1999	7		Anh	
3	CD183186	Vũ Đức Anh	25/09/2000	5		ANH	
4	CD182788	Đào Xuân Ánh	02/04/2000	5		Ánh	
5	CD180066	Lê Thanh Bình	23/02/1997	7		Bình	
6	CD180048	Vũ Thị Cải	06/11/1998	7		Cải	
7	CD182972	Sỹ Quang Đạt	20/04/2000	5		Dat	
8	CD182193	Trịnh Xuân Đạt	20/08/2000	7		Dat	
9	CD181608	Đỗ Lê Minh Đức	27/10/2000	5		Đức	
10	CD182667	Lê Huỳnh Đức	03/02/2000	6		Đức	
11	CD183180	Trương Việt Dũng	21/04/1996	7		Dung	
12	CD181140	Hoàng Hà Giang	13/08/2000	5		Giang	
13	CD182492	Lưu Xuân Hải	23/11/2000	6		Hải	
14	CD181640	Trần Mạnh Hải	07/09/2000	6		Hải	
15	CD180787	Đàm Bá Hiệp	18/10/2000	\	\	\	Học lại
16	CD181611	Nguyễn Thế Hiếu	04/11/2000	7		Hiếu	
17	CD182798	Tạ Trung Hiếu	16/07/2000	5		Hiếu	
18	CD182923	Mai Huy Hùng	04/08/2000	5		Hùng	
19	CD183184	Bùi Đình Huy	04/01/2000	\	\	\	KĐT
20	CD171890	Nguyễn Hữu Huy	27/06/1998	\	\	\	K° đi thi
21	CD182609	Nguyễn Công Khanh	13/09/2000	5		Khanh	
22	CD182742	Nguyễn Anh Linh	22/10/2000	6		Linh	
23	CD180103	Ma Ngọc Minh	14/09/1999	\	\	\	KĐT
24	CD182787	Phạm Đức Minh	08/03/2000	6		Minh	
25	CD180521	Trần Thị Nga	18/01/2000	7		nga	
26	CD182522	Lê Huy Nghị	07/03/2000	4		Nghị	
27	CD180684	Nguyễn Minh Quân	17/09/2000	5		Quân	
28	CD182911	Nguyễn Hồ Quang	19/05/2000	5		Quang	
29	CD181839	Vũ Minh Sáng	07/11/2000	5		Sang	
30	CD180834	Nguyễn Văn Hồng Sơn	06/02/1998	4		Son	
31	CD180663	Trương Phú Sơn	10/05/1995	4		Son	
32	CD181004	Nguyễn Duy Tân	04/07/2000	6		Tan	
33	CD182666	Nguyễn Ngọc Tân	09/10/2000	5		Tan	
34	CD180368	Nguyễn Đắc Thái	04/08/2000	6		Thái	
35	CD180004	Vũ Việt Thái	18/02/1997	\	\	\	KĐT

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
36	CD181606	Đỗ Lê Thao	01/01/2000	6		Thao	
37	CD182411	Nguyễn Văn Tiến	01/11/2000	5		Tiến	
38	CD181628	Nguyễn Hoàng Tú	11/07/2000	5		Tú	
39	CD181879	Trần Anh Tú	09/12/2000	5		Tú	
40	CD180963	Đoàn Quốc Tuấn	05/12/2000	5		Đoàn Tuấn	
41	CD182593	Trần Văn Tuấn	14/05/1998	5		Trần Tuấn	
42	CD180026	Vũ Minh Tuấn	03/02/1998	5		Tuấn	
43	CD182537	Nguyễn Bắc Tùng	05/05/1998	6		Tùng	
44	CD181976	Nguyễn Việt Tùng	12/07/2000	4		Tùng	
45	CD180001	Trần Hoàng Việt	05/05/1996	5		Việt	
46	CD180094	Tô Quang Vũ	05/10/2000	4		Wu	

Tổng số SV tham gia thực hành.....41..

Ngày giáo viên nộp điểm:.....

Số sinh viên đạt:.....36.....

Hạn cuối nộp điểm:.....

PHÒNG ĐÀO TẠO

Trần Thị Như Trang

Trần Thị Như Trang

CÁN BỘ CHẤM THI

Nguyễn Thị Mười Phuong

Nguyễn Thị Mười Phuong

TRƯỞNG KHOA

Đ. Văn Mỹ

Đ. Văn Mỹ